

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/DS-PT

Ngày 15-3-2023

V/v *Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản (Tiền)*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Bế Chiến

Các thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Như

Ông Ngôn Ngọc Viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Nha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2023/TLPT-DS ngày 25 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (Tiền)*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 46/2022/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 24/2023/QĐ-PT ngày 03 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị H - sinh năm 1972;

Địa chỉ: Tổ A, phường B, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: Tổ C, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; có mặt

Bị đơn: Anh Lê Thanh E - sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ G, phường X, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị V - sinh năm 1959; Địa chỉ: Tổ G, phường X, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; có mặt

- *Người kháng cáo:* bị đơn Lê Thanh E; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 12 năm 2021, bản tự khai ngày 10 tháng 5 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị H trình bày: Bà và bà Nguyễn Thị V có mối quan hệ quen biết bình thường, hàng ngày bà bán hàng tại khu sân công cộng trước cửa nhà bà V và bà Sáy từ năm 2015. Tháng 10 năm 2019 bà V cưới vợ cho con trai là Lê Thanh E. Ngày 13 tháng 9 năm 2019 bà V hỏi vay tiền để lo cưới vợ cho con với số tiền vay 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) và hứa sẽ trả trong vòng 03 tháng, người đứng tên vay là anh Lê Thanh E (con trai bà V), hai bên có viết giấy vay tiền và không tính lãi suất trong thời gian vay, bà V có ký tên trong giấy vay tiền. Khi đến hạn 03 tháng, anh E và bà V không trả được số tiền gốc như đã thỏa thuận, nhiều lần bà đặt vấn đề đòi tiền nhưng đến nay đã hơn 3 năm bà V và anh E vẫn chưa trả tiền và có lời nói xúc phạm đến bà. Hoàn cảnh gia đình bà hiện tại rất khó khăn chồng đã chết từ 2018, nuôi hai con đang đi học. Do đó, bà viết đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng giải quyết, yêu cầu anh Lê Thanh E và bà Nguyễn Thị V có trách nhiệm trả cho bà số tiền gốc 30.000.000 đồng và số tiền lãi từ thời điểm hết thời hạn vay đến nay theo quy định pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 06 tháng 5 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Lê Thanh E trình bày như sau: Năm 2019 anh và mẹ là bà Nguyễn Thị V có vay bà Ngô Thị H số tiền 30.000.000đ để nhập hàng và sửa chữa quán salon tóc. Anh có viết giấy vay tiền ngày 13/9/2019, không ghi lãi suất vào giấy vay, hai bên thỏa thuận là 3.000đ/1triệu và hàng tháng anh phải trả lãi 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) trên tổng số tiền vay bà Ngô Thị H.

Trong quá trình vay đến nay, anh có trả lãi cho bà H khoảng 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), đưa bằng tiền mặt nhưng không rõ chính xác đưa thành mấy lần, mỗi lần trả anh và bà V đều không cho ký nhận hay ghi sổ. Do điều kiện kinh tế khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh nên anh trao đổi sẽ trả dần số tiền còn lại cho bà H, nhưng đến nay chưa trả hết tiền cho bà H. Hiện tại, anh chỉ đủ điều kiện trả mỗi tháng là 500.000 đồng đến khi hết số tiền nợ. Tại Tòa, anh và mẹ là bà Nguyễn Thị V chỉ chấp nhận trả dần số tiền gốc 30.000.000 đồng, không chấp nhận trả số tiền lãi.

Tại bản tự khai ngày 17 tháng 6 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị V trình bày: Bà V là mẹ đẻ của anh Lê Thanh E, còn với bà Ngô Thị H có quan hệ quen biết nhau và thân thiết với nhau. Ngày 13 tháng 9 năm 2019 bà và anh Lê Thanh E có được vay bà Ngô Thị H với số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu

đồng chấp), có viết giấy vay, thời gian vay vay trong 3 tháng, hai bên thỏa thuận miệng lãi suất là 3.000đ/1 triệu/ngày. Hai mẹ con bà đã trả cho bà H được 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) tiền lãi như anh E đã trình bày. Do ảnh hưởng dịch bệnh nên việc kinh doanh không thuận lợi, không có thu nhập. Hoàn cảnh gia đình khó khăn về kinh tế nên không thể trả được số tiền còn lại cho bà H, nếu chúng tôi bán được quyền sử dụng đất sẽ trả đủ tiền cho bà H nhưng bà H không chịu và nhiều lần chửi bới bà. Nên đã viết đơn đến Tòa án, tại Tòa bà và anh E chỉ chấp nhận trả tiền gốc là 30.000.000 đồng, không chấp nhận trả tiền lãi như bà H yêu cầu.

Tại bản án sơ thẩm số 46/2022/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 05/2022/QĐ-SCBSBA ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đã:

- Căn cứ các Điều 463, 464, 465, 466, 468, Điều 288 khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 5, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi xuất, phạt vi phạm;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H đối với anh Lê Thanh E. Buộc ông Lê Thanh E và bà Nguyễn Thị V phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Ngô Thị H số tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày xét xử (ngày 17/8/2022) là 44.883.750 đồng (bốn mươi bốn triệu tám trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm mà anh Lê Thanh E, bà Nguyễn Thị V không thanh toán cho bà Ngô Thị H số tiền trên thì ông Lê Thanh E, bà Nguyễn Thị V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bị đơn Lê Thanh E phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 2.244.187 đồng (Hai triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm tám mươi bảy đồng). Hoàn trả cho bà Ngô Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000 đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003163 ngày 08/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22 tháng 8 năm 2022 bị đơn Lê Thanh E có đơn kháng cáo, ngày 24 tháng 8 năm 2022 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị V có đơn kháng cáo đối với toàn bộ bản án sơ thẩm số 46/2022/DS-ST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng. Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn Lê Thanh E và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị V thống nhất trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Chỉ nhất trí trả số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) cho nguyên đơn, không nhất trí trả lãi như cấp sơ thẩm tuyên cho nguyên đơn. Tuy nhiên vì điều kiện gia đình hiện tại đang gặp khó khăn nên chỉ trả dần theo tháng chứ không thể trả luôn một lần. Đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo.

Nguyên đơn trình bày: Nhất trí bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng. Đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không có căn cứ chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án số 46/2022/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, nghe kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo đề ngày 22/8/2022 của bị đơn Lê Thanh E và đơn kháng cáo đề ngày 24/8/2022 của người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan Nguyễn Thị V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm gửi trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên đơn kháng cáo là hợp lệ.

[2] Về thẩm quyền: Tại thời điểm nguyên đơn khởi kiện, ông Lê Thanh E có hộ khẩu thường trú tại tổ G, phường X, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng thụ lý, giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng vay tài sản (tiền). Cấp sơ thẩm đã thụ lý và xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản (tiền) là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị đơn Lê Thanh E và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị V, Hội đồng xét xử xét thấy:

Thứ nhất: Việc vay tiền giữa nguyên đơn Ngô Thị H và bị đơn Lê Thanh E là hợp đồng vay tài sản được lập thành văn bản và có thời hạn. Anh E và bà V đều xác nhận được vay bà H số tiền 30.000.000 đồng, phù hợp với 01 giấy vay tiền do ông E viết vào ngày 13/9/2019, có bà Nguyễn Thị V (mẹ E) cùng ký tên vào giấy vay tiền. Anh Lê Thanh E và bà Nguyễn Thị V là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, anh E tự nguyện viết 01 giấy vay tiền nêu trên, quá trình giải quyết vụ án anh E và bà V đều thừa nhận được vay số tiền 30.000.000 đồng, tuy rằng trong số tiền 30.000.000 đồng đã vay, anh E được sử dụng 20.000.000 đồng, còn bà V được sử dụng số tiền 10.000.000 đồng, nhưng anh E và bà V đều cho rằng số tiền đã vay được sử dụng vào mục đích của hai mẹ con. Do đó, ông E và bà V phải chịu trách nhiệm với số tiền đã vay với bà H. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Lê Thanh E và bà Nguyễn Thị V phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Ngô Thị H số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng. Đồng thời, việc bà Ngô Thị H yêu cầu anh Lê Thanh E, bà Nguyễn Thị V phải trả lãi suất quá hạn từ thời điểm hết thời hạn vay từ ngày 14/12/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ.

Thứ hai: anh E và bà V cho rằng bà H cho vay với lãi suất vay là 3.000 đồng/ 1 triệu/ ngày. Việc lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/ ngày và đã trả được cho bà H số tiền 12.000.000đ bà Nguyễn Thị V và anh Lê Thanh E không cung cấp được căn cứ, chứng cứ để xác định.

Như vậy, trong vụ án này, lãi suất quá hạn sẽ được tính như sau: Xét thấy cần áp dụng lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ để tính lãi trong hạn và lãi quá hạn. Theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 do Ngân hàng nhà nước ban hành quy định “*mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9,0%/năm*”.

Thời gian chậm trả tiền lãi trên nợ gốc được tính từ ngày hết thời hạn vay đến ngày xét xử sơ thẩm, như vậy được tính từ ngày 14/12/2019 đến ngày 17/8/2022 là 03 năm 08 tháng 03 ngày. Trong đó, xác định lãi chậm trả bằng 150% lãi suất các bên thỏa thuận là 13,5%/năm hoặc 1,125%/tháng và 0,0375%/ngày.

$(03 \text{ năm} \times 13,5\%/ \text{năm} + 1,125\%/ \text{tháng} \times 08 \text{ tháng} + 0,0375\% / \text{ngày} \times 03 \text{ ngày}) \times 30.000.000 \text{ đồng} = 14.883.750 \text{ đồng}.$

Như vậy, cả số tiền gốc và lãi anh Lê Thanh E và bà Nguyễn Thị V phải liên đới chịu trách nhiệm trả cho bà Ngô Thị H là:

$30.000.000 \text{ đồng} + 14.883.750 \text{ đồng} = 44.883.750 \text{ đồng}.$

Thứ ba: anh E và bà V kháng cáo yêu cầu được thanh toán số tiền nợ cho bà H theo tháng, không có khả năng thanh toán một lần tất cả số tiền. HĐXX xét thấy: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Do vậy khi thi hành bản án các bên có quyền thỏa thuận thi hành án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Thanh E và bà Nguyễn Thị V. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: anh Lê Thanh E và bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án; Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Lê Thanh E và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị V. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 46/2022/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 05/2022/QĐ-SCBSBA ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

2. Về án phí:

- Anh Lê Thanh E phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm sung vào ngân sách nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003235 ngày 06/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Bà Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm sung vào ngân sách nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003236 ngày 06/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án phúc thẩm xử công khai có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS TPCB;
- TAND TPCB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Bế Chiến